

Nam Định, ngày 15 tháng 9 năm 2025

KẾ HOẠCH
Hoạt động tổ chuyên môn mẫu giáo 5-6 tuổi
Năm học 2025 - 2026

Căn cứ điều lệ trường mầm non ban hành kèm theo Thông tư 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT);

Căn cứ Thông tư số 51/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 Thông tư sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Chương trình Giáo dục mầm non ban hành kèm theo Thông tư số 17/2009/TT-BGDĐT ngày 25 tháng 7 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ GDĐT, đã được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 28/2016/TT-BGDĐT ngày 30/12/2016 của Bộ trưởng Bộ GDĐT; Quyết định số 4222/QĐ-BGDĐT ngày 27/12/2024 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về việc Ban hành Bộ chuẩn phát triển trẻ em 5 tuổi;

Căn cứ Kế hoạch số 162/KH- MNHM ngày 11 tháng 9 năm 2025 của trường mầm non Hoa Mai năm học 2025-2026;

Căn cứ Kế hoạch giáo dục số 165/KH- MNHM ngày 12 tháng 9 năm 2025 của trường mầm non Hoa Mai về Kế hoạch nuôi dưỡng chăm sóc, giáo dục nhà trường năm học 2025-2026;

Căn cứ kết quả thực hiện chương trình GDMN năm học 2024 - 2025 của tổ mẫu giáo 5 - 6 tuổi; tình hình thực tế của nhà trường, đề xuất của giáo viên. Tổ mẫu giáo 5-6 tuổi xây dựng kế hoạch hoạt động năm học 2025-2026, cụ thể như sau:

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

1. Quy mô nhóm, lớp

Tổ mẫu giáo 5-6 tuổi gồm có 3 lớp chia làm 2 điểm trường.

- Tổng số học sinh khối 5 tuổi 64 trẻ (Trong đó: Lớp 5A1: 19 trẻ; Lớp 5A2: 20 trẻ, 5A3: 25 trẻ)

2. Đội ngũ giáo viên

- Tổng số giáo viên trong tổ: 8 giáo viên

+ Trong đó: trình độ đại học 6/8 GV = 75 %; Trình độ cao đẳng 2/8 GV= 25%

- Tổng số đảng viên trong tổ: 03 đồng chí

- Số GV xếp loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: 1/8 GV=12,5%

- Số GV xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ: 5/8 GV= 62,5%

- Số GV xếp loại hoàn thành nhiệm vụ: 2/8 GV= 25%

- Số GV đạt chuẩn nghề nghiệp GVMN: Loại tốt: 2/8 GV = 25%

- Số GV đạt chuẩn nghề nghiệp GVMN: Loại khá: 4/8 GV = 50%

- Số GV đạt chuẩn nghề nghiệp GVMN: Loại đạt: 2/8 GV = 25%

- Số GV đạt giải trong hội thi GV dạy giỏi cấp trường: 4/8 GV = 50 %

3. Các điều kiện để thực hiện chương trình

a. Đối với địa phương

- Tiếp tục quan tâm đến việc xây dựng cơ sở vật chất cho nhà trường để đảm bảo cho công tác chăm sóc giáo dục trẻ.

- Đầu tư đồ dùng, đồ chơi theo TT 02 cho các khối lớp để đảm bảo các điều kiện chăm sóc, giáo dục trẻ.

b. Đối với nhà trường

- BGH nhà trường tổ chức các buổi triển khai chuyên môn để các thành viên được tham gia học tập, bồi dưỡng.

- Tiếp tục quan tâm đến việc bổ sung đồ dùng, trang thiết bị hiện đại cho các nhóm lớp.

c. Các thành viên trong tổ

- Các thành viên trong tổ tích cực trong công tác chăm sóc giáo dục trẻ. Thường xuyên tổ chức các hoạt động dự giờ rút kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.

- Chuẩn bị đầy đủ hồ sơ sổ sách, đồ dùng đồ chơi phục vụ cho việc dạy học.

- Đổi mới sáng tạo trong tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục trẻ.

- Tiếp tục phát huy việc ứng dụng công nghệ thông tin vào trong các hoạt động dạy trẻ.

- Phối kết hợp với các ban ngành cũng như các bậc phụ huynh học sinh trong việc chăm sóc, giáo dục trẻ.

4. Đánh giá chung về điều kiện thực tế của tổ

4.1. Thuận lợi:

- Luôn nhận được sự quan tâm của BGH, sự ủng hộ của các ban ngành, hội cha mẹ học sinh.

- Đội ngũ giáo viên trong tổ nhiệt tình tâm huyết với nghề.

- 100% giáo viên đạt trình độ chuẩn và trên chuẩn.

- 3/3 lớp thực hiện theo chương trình GDMN.

- Các nhóm trẻ khối 5 tuổi được phân tách triệt để theo các độ tuổi

- Làm tốt công tác tuyên truyền về việc chăm sóc giáo dục trẻ qua các mạng xã hội như nhóm Zalo, facebook,... để đăng tải các hình ảnh hoạt động của lớp.

- Tuyên truyền phòng chống một số loại dịch bệnh theo mùa.

- Phụ huynh nhiệt tình ủng hộ các phong trào của lớp như cùng con sưu tầm các nguyên vật liệu sẵn có, tham gia các buổi trải nghiệm cùng con tại lớp,... giúp cô giáo hỗ trợ các con tìm hiểu về các thông tin theo yêu cầu của cô khi ở nhà...

4.2. Khó khăn:

- Còn một số giáo viên việc sử dụng công nghệ thông tin còn hạn chế.

- Đồ dùng đồ chơi của các lớp chưa phong phú về chủng loại.

- Trong các hoạt động giáo dục việc áp dụng công nghệ thông tin chưa được thường xuyên.

- Trang thiết bị hiện đại và phục vụ cho việc ứng dụng công nghệ thông tin còn hạn chế.

- Một số phụ huynh chưa thật sự quan tâm tới việc phối hợp với nhà trường trong việc chăm sóc, giáo dục trẻ.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Chăm sóc nuôi dưỡng và đảm bảo an toàn

a) Công tác huy động trẻ ra lớp; tỷ lệ chuyên cần

- Khối 5 tuổi huy động trẻ ra lớp đạt 100%. Tỷ lệ chuyên cần đạt 95-98%

b) Chăm sóc nuôi dưỡng

- 100% trẻ được nuôi ăn bán trú tại trường, được ăn đúng thực đơn, đảm bảo đủ dinh dưỡng, xây dựng khẩu phần ăn phù hợp với từng độ tuổi.

- Đảm bảo tốt công tác vệ sinh an toàn thực phẩm, đảm bảo đủ nước uống cho trẻ.

- Thực hiện tốt các quy định về vệ sinh như rửa tay thường xuyên cho trẻ, hướng dẫn trẻ đi vệ sinh đúng nơi quy định.

- 100% trẻ được khám sức khỏe định kỳ 2 lần/ năm học và thực hiện chám biểu đồ 3 lần/ năm học.

- Số trẻ được theo dõi sức khỏe bằng biểu đồ tăng trưởng 64/64 trẻ đạt 100%; Số trẻ được khám sức khỏe định kỳ 64/64 trẻ đạt 100%;

- Số trẻ có cân nặng phát triển bình thường là 64/64 trẻ ; Tỷ lệ 100%.

+ Số trẻ SDD thể nhẹ cân: 0, Tỷ lệ 0 %

+ Số trẻ có cân nặng cao hơn tuổi (Béo phì) 0 trẻ. Tỷ lệ 0 %

- Số trẻ có chiều cao phát triển bình thường là 64/64 trẻ; tỷ lệ 100%

+ Số trẻ SDD thể thấp còi: 0, Tỷ lệ 0 %

- Đề ra các biện pháp phòng tránh các dịch bệnh theo mùa bằng nhiều hình thức như tuyên truyền ở bảng tin của lớp, qua zalo nhóm lớp.

- Phối hợp tốt với phụ huynh trong việc chăm sóc, giáo dục trẻ.

c) Đảm bảo an toàn trường học

- 100% trẻ được đảm bảo an toàn cả về mặt thể chất và mặt tinh thần, không để xảy ra tình trạng bạo hành trẻ và tai nạn thương tích.

- Thường xuyên rà soát các cơ sở vật chất, đồ dùng đồ chơi nếu có nguy cơ mất an toàn báo cáo BGH để kịp thời sửa chữa, khắc phục.

- Đảm bảo đầy đủ mọi điều kiện trong và ngoài lớp để đảm bảo an toàn cho trẻ về mọi mặt.

+ Trong lớp: Đồ dùng đồ chơi bố trí khoa học thuận tiện cho trẻ hoạt động. Tên gọi và cách sắp đặt đồ dùng, đồ chơi vật liệu của mỗi góc cần phù hợp, sắp xếp hợp lý, thân thiện, lôi cuốn sự chú ý của trẻ, khích lệ trẻ tham gia, sử dụng và khám phá.

+ Ngoài lớp: Góc tuyên truyền: Thực đơn theo tuần, tổng hợp thể lực của trẻ theo quý, tháp dinh dưỡng, tuần này bé học gì, các bài tuyên truyền về dịch bệnh theo mùa, sản phẩm của trẻ ...Góc thiên nhiên: Các dụng cụ chăm sóc cây, lọ chai, phễu, đá, sỏi, khăn lau, lá cây, đất, chậu nhựa cho trẻ trồng cây...Đồ dùng phục vụ cho trẻ chơi ngoài trời đảm bảo vệ sinh và an toàn cho trẻ.

- Thực hiện vệ sinh hàng ngày, hàng tuần môi trường trong và ngoài lớp học. Đẩy mạnh giáo dục kỹ năng thực hành vệ sinh cá nhân, tự phục vụ, tự bảo vệ chăm sóc sức khỏe, lồng ghép nội dung giáo dục dinh dưỡng, sức khỏe thông qua các hoạt động trong ngày.

2. Chất lượng giáo dục

2.1. Kết quả đánh giá cuối độ tuổi

- Khối MG 5 tuổi: 100% trẻ được đánh giá các mục tiêu của 5 lĩnh vực và trẻ đạt từ 95-98%.

2.2. *Đổi mới hoạt động giáo dục, nâng cao chất lượng thực hiện chương trình giáo dục mầm non (Mục tiêu, dự kiến chủ đề, sự kiện, nội dung hoạt động các độ tuổi theo phụ lục đính kèm)*

- Đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục phát triển toàn diện trẻ em theo chương trình GDMN, khuyến khích tổ chức các hoạt động trải nghiệm, học thông qua chơi, tăng cường đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục phát triển thể chất cho trẻ em, đẩy mạnh tích hợp lồng ghép giáo dục dinh dưỡng kết hợp vận động nhằm phát triển thể chất cân đối cho trẻ.

- Đổi mới hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm phát triển toàn diện cho trẻ thông qua ứng dụng, các hoạt động STEAM vào phát triển chương trình giáo dục mầm non, đẩy mạnh các hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho trẻ:

- Trẻ năng động tự tin, có ý thức tốt trong mọi hoạt động. (Có 3 phụ lục kèm theo)

2.3. Thực hiện các chuyên đề trọng tâm

- Thực hiện chuyên đề trọng tâm như: Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm; Giáo dục dinh dưỡng kết hợp vận động nhằm phát triển thể chất cân đối của trẻ; Giáo dục quyền con người; Giáo dục giới: Giáo dục an toàn giao thông; Giáo dục kỹ năng bảo vệ bản thân, bảo vệ môi trường và biến đổi khí hậu. Phòng chống tai nạn thương tích.

- Tổ chuyên môn triển khai các nhóm lớp lồng ghép, tích hợp kiến thức pháp luật liên quan công tác bảo đảm an toàn cho trẻ em trong bồi dưỡng chuyên môn, sinh hoạt chuyên đề.

- Tiếp tục thực hiện hiệu quả phong trào “Xây dựng trường mầm non xanh - sạch - đẹp - an toàn - hạnh phúc, lấy trẻ làm trung tâm”. CBGVNV thực hiện nghiêm Quy tắc ứng xử theo hướng dẫn của Bộ và Sở GDĐT; lựa chọn nội dung giáo dục nếp sống văn minh, thanh lịch phù hợp độ tuổi; chấm dứt hiện tượng bạo hành trẻ trong cơ sở GDMN.

- Các nhóm lớp tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm hình thành cho trẻ lời nói, thái độ, hành vi đúng mực; rèn luyện thói quen sinh hoạt, học tập, vui chơi; phát triển kỹ năng chào hỏi, xưng hô lễ phép, biết lắng nghe, xin phép khi phát biểu; tăng cường rèn luyện kỹ năng tự phục vụ và kỹ năng sống phù hợp với từng độ tuổi.

2.4. *Công tác tuyên truyền, phối kết hợp với các bậc phụ huynh trong việc NDCSGD trẻ*

- Giáo viên các nhóm lớp thường xuyên trao đổi với phụ huynh về các hoạt động của nhà trường, nhóm lớp và tạo điều kiện giúp con, cùng con tham gia các hoạt động trải nghiệm.

- Thông qua các góc tuyên truyền của của nhà trường, của từng lớp cha mẹ trẻ nhận thức vai trò kết hợp với giáo viên để chăm sóc giáo dục trẻ có ý nghĩa rất lớn hướng tới sự phát triển toàn diện của trẻ.

- Viết bài viết tuyên truyền tới các bậc phụ huynh về các chăm sóc giáo dục trẻ hàng tháng.

- Qua đó giáo viên thường xuyên trao đổi với phụ huynh để phụ huynh biết trong các hoạt động của nhà trường con mình cần gì? Và tạo điều kiện giúp con và tham gia các hoạt động cùng con.

- Bố mẹ chuẩn bị cho con những đồ dùng, vật thật, đồ chơi các nguyên vật liệu đơn giản để giúp con tham gia các hoạt động trong chương trình: Bìa, ống hút, cốc nhựa, dây len, chậu hoa, vỏ hộp sữa...

2.5. Ứng dụng công nghệ thông tin

- 100% giáo viên biết ứng dụng công nghệ thông tin vào trong các hoạt động học

- Tích cực ứng dụng công nghệ thông tin để tổ chức các hoạt động giáo dục, câu truyện, bài thơ... qua các ứng dụng nhằm kích thích sự hứng thú cho trẻ.

3. Các danh hiệu thi đua, khen thưởng trong năm học .

ST T	Họ và tên	Năm vào viên chức	Trình độ chuyên môn	Nhiệm vụ được giao	Kết quả thi đua năm học 2024-2025	Đăng kí thi đua năm học 2025-2026
1	Hoàng Thị Lan	2012	ĐHSP	TTCM - GV lớp 5A3	LĐTT	LĐTT
2	Phạm Thị Thanh Dung	2021	ĐHSP	GV lớp 5A3	LĐTT	LĐTT
3	Kiều Thị Minh	2021	CĐSP	GV lớp 5A3	LĐTT	LĐTT
4	Trần Thị Tình	2012	ĐHSP	GV lớp 5A1	LĐTT	LĐTT
5	Trần Thị Phương	2021	ĐHSP	GV lớp 5A1	CSTĐ	LĐTT
6	Đào Thị Quỳnh	2021	CĐSP	TPCM - GV lớp 5A1	LĐTT	LĐTT
7	Vũ Thu Hiền	2020	ĐHSP	GV lớp 5A2	LĐTT	LĐTT
8	Ngô Thị Hương	2021	ĐHSP	GV lớp 5A2	LĐTT	LĐTT

III. Phân công nhiệm vụ

1. Tổ trưởng

- Phối hợp với các giáo viên trong tổ xây dựng kế hoạch hoạt động của tổ dựa trên kế hoạch giáo dục của nhà trường, thực hiện hiệu quả chương trình giáo dục nhà trường, đảm bảo an toàn tuyệt đối cho trẻ.

- Định hướng, chỉ đạo và triển khai các nhiệm vụ chuyên môn trong tổ theo đúng quy định, đảm bảo chất lượng giáo dục
- Tổ chức sinh hoạt chuyên môn
- + Tổ chức các buổi họp tổ định kỳ thường xuyên là 2 lần/ tháng (và họp đột xuất theo quy định của nhà trường)
- + Chủ trì và hướng dẫn các giáo viên trong tổ trao đổi, thảo luận về nội dung dạy học, phương pháp giảng dạy, đánh giá kết quả giáo dục trẻ.
- + Khuyến khích giáo viên trong tổ sáng tạo và đổi mới phương pháp dạy học để nâng cao chất lượng giáo dục.
- Giám sát và hỗ trợ giáo viên trong tổ
- + Giám sát, kiểm tra việc thực hiện chương trình giáo dục và kế hoạch dạy học của các giáo viên trong tổ.
- + Đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ của giáo viên trong tổ, đồng thời hỗ trợ, giúp đỡ giáo viên trong việc phát triển chuyên môn, nghiệp vụ.
- Tham mưu cho lãnh đạo nhà trường
- + Đề xuất ý kiến với nhà trường về những vấn đề liên quan đến chuyên môn như kế hoạch chăm sóc giáo dục trẻ, cơ sở vật chất, tài liệu dạy học, các hoạt động trải nghiệm.
- Thực hiện báo cáo định kỳ và đột xuất về hoạt động của tổ chuyên môn với nhà trường.
- Quản lý hồ sơ sổ sách của tổ chuyên môn.
- Thực hiện các nhiệm vụ khác của nhà trường do hiệu trưởng phân công.

2. Tổ phó

- Tổ phó chuyên môn mầm non hỗ trợ tổ trưởng trong việc xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục, kiểm tra, đánh giá công việc của tổ viên, tổ chức sinh hoạt chuyên môn, tham gia bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho giáo viên và thực hiện các nhiệm vụ khác do hiệu trưởng phân công, nhằm nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ.
- Cùng với tổ trưởng chịu trách nhiệm trước hiệu trưởng về những công việc được phân công.
- Đảm nhận vai trò thư ký, ghi biên bản các cuộc họp chuyên môn.
- Tham gia xây dựng kế hoạch giảng dạy, hoạt động giáo dục của tổ và đôn đốc các thành viên thực hiện đúng kế hoạch.
- Tham gia thảo luận, đánh giá kết quả giáo dục của trẻ, đề xuất biện pháp nâng cao chất lượng giáo dục.
- Tham gia tổ chức sinh hoạt chuyên môn, trao đổi, đánh giá kinh nghiệm, dự giờ và góp ý tiết dạy.
- Tham gia và tổ chức bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ để nâng cao trình độ cho các giáo viên trong tổ.

3. Giáo viên

- Tham gia sinh hoạt chuyên môn
- + Giáo viên cần tham gia đầy đủ các buổi họp tổ chuyên môn theo kế hoạch

+ Trong các buổi sinh hoạt, giáo viên có nhiệm vụ thảo luận, trao đổi kinh nghiệm dạy học, chăm sóc trẻ và nghiên cứu phương pháp giáo dục mới, điều chỉnh kế hoạch giảng dạy phù hợp với thực tiễn.

- Xây dựng kế hoạch chuyên môn: Cùng tổ chuyên môn giáo viên phải xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục phù hợp với Chương trình GDMN. Các kế hoạch này cần có sự linh hoạt, đáp ứng nhu cầu của trẻ và điều kiện của từng cơ sở giáo dục. Kế hoạch phải bao gồm cả việc giáo dục kỹ năng sống, phát triển thể chất, nhận thức và tình cảm xã hội cho trẻ.

- Nghiên cứu, cải tiến phương pháp tổ chức các hoạt động

+ Hỗ trợ bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên khác: Giáo viên có kinh nghiệm cần chia sẻ kiến thức, hỗ trợ đồng nghiệp, đặc biệt là giáo viên mới, trong việc giảng dạy và chăm sóc trẻ

+ Giáo viên tham gia nghiên cứu trao đổi về phương pháp dạy và học hiện đại, sáng tạo và tích hợp nhiều lĩnh vực, từ đó đưa ra các giải pháp cải tiến phương pháp dạy học.

+ Củng cố chuyên môn thực hiện các đề tài, dự án nghiên cứu khoa học giáo dục nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy.

+ Hỗ trợ và bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên khác. Giáo viên có kinh nghiệm cần chia sẻ kiến thức, hỗ trợ đồng nghiệp.

Trên đây là kế hoạch hoạt động tổ mẫu giáo 5 tuổi năm học 2025 - 2026. Giáo viên căn cứ vào kế hoạch của tổ để làm cơ sở căn cứ xây dựng kế hoạch của nhóm lớp phù hợp với đặc điểm lứa tuổi và tình hình thực tế của nhóm lớp mình. Trong quá trình thực hiện có gì vướng mắc cần điều chỉnh, bổ sung phải báo ngay cho bộ phận chuyên môn, lãnh đạo trường để được tư vấn và hướng dẫn kịp thời.

Nam Định, ngày 12 tháng 9 năm 2025

TỔ TRƯỞNG

Hoàng Thị Lan

HIỆU TRƯỞNG



Trần Thị Thanh Huyền

Phụ lục 5a**DỰ KIẾN CÁC CHỦ ĐỀ, SỰ KIỆN, NỘI DUNG***(Kèm theo kế hoạch hoạt động giáo dục của tổ mẫu giáo 5 tuổi năm học 2025-2026)***1. Dự kiến các chủ đề/sự kiện**

TT	Chủ đề	Số tuần	Thời gian thực hiện	Chủ đề nhánh	Sự kiện
1	Trường mầm non 3 tuần	1	Từ ngày 08/9 đến hết ngày 12/9/2025	Bé với trường mầm non	Khai giảng năm học mới
		1	Từ ngày 15/9 đến hết ngày 19/9/2025	Lớp mẫu giáo của bé	
		1	Từ ngày 22/9 đến hết ngày 26/9/2025	Các hoạt động ở trường MN	
2	Bản thân 3 tuần	1	Từ ngày 29/9 đến hết ngày 3/10/2025	Trung Thu của bé	Ngày tết trung thu
		1	Từ ngày 6/10 đến hết ngày 10/10/2025	Tôi là ai	
		1	Từ ngày 13/10 đến ngày 17/10/2025	Cơ thể của tôi	
3	Gia đình 4 tuần	1	Từ ngày 20/10 đến ngày 24/10/2025	Ngày 20/10 của gia đình bé	Ngày phụ nữ Việt Nam 20/10
		1	Từ ngày 27/10 đến ngày 31/10/2025	Ngôi nhà gia đình ở	
		1	Từ ngày 3/11 đến ngày 7/11/2025	Họ hàng của gia đình	
		1	Từ ngày 10/11 đến ngày 14/11/2025	Đồ dùng trong gia đình	
4	Nghề nghiệp 4 tuần	1	Từ ngày 17/11 đến ngày 21/11/2025	Cô giáo của em	Ngày nhà giáo Việt Nam 20/11
		1	Từ ngày 24/11 đến ngày 28/11/2025	Nghề sản xuất	
		1	Từ ngày 1/12 đến hết ngày 5/12/2025	Nghề dịch vụ	
		1	Từ ngày 8/12 đến ngày 12/12/2025	Chú bộ đội của em	
5	Thế giới Động vật	1	Từ ngày 15/12 đến ngày 19/12/2025	Các con vật nhóm gia cầm	Ngày thành lập quân đội nhân dân Việt

	4 tuần				Nam 22/12
		1	Từ ngày 22/12 đến ngày 26/12/2025	Các con vật nhóm gia súc	
		1	Từ ngày 29/12 đến ngày 02/01/2026	Động vật sống dưới nước	
		1	Từ ngày 5/01 đến hết ngày 9/01/2026	Động vật sống trong rừng	
NGHỈ 1 TUẦN SƠ KẾT HỌC KỲ 1 (TỪ NGÀY 12/1-16/1/2026)					
6	Thế giới thực vật 4 tuần	1	Từ ngày 19/01 đến hết ngày 23/01/2026	Một số loại cây	
		1	Từ ngày 19/01 đến hết ngày 23/01/2026	Rau – Củ - Quả	
		1	Từ ngày 26/01 đến hết ngày 30/01/2026	Một số loại hoa	
		1	Từ ngày 02/02 đến hết ngày 06/02/2026	Tết yêu thương	Ngày tết nguyên đán
NGHỈ TẾT TỪ NGÀY 16/2 đến hết ngày 20/2/2026					
7	Giao Thông 4 tuần	1	Từ ngày 23/02 đến hết ngày 27 /02/2026	Phương tiện giao thông	
			Từ ngày 02/3 đến hết ngày 06/3/2026	Phương tiện giao thông đường thủy	(Ngày Quốc tế phụ nữ 8/3)
		1	Từ ngày 09/3 đến hết ngày 13/3/2026	Luật lệ giao thông	
		1	Từ ngày 16/3 đến hết ngày 20/3/2026	Thực hiện luật lệ giao thông	
8	Nước và một số hiện tượng tự nhiên 4 tuần	1	Từ ngày 23/03 đến hết ngày 27/03/2026	Nước	
		1	Từ ngày 30/3 đến hết ngày 03/4/2026	Một số hiện tượng thời tiết	
		1	Từ ngày 06/4 đến hết ngày 10/4/2026	Mùa hè	
		1	Từ ngày 13/4 đến hết ngày 17/04/2026	Mùa hè	
9	Quê hương Đất nước Bắc Hồ 3 tuần	1	Từ ngày 20/4 đến hết ngày 24/04/2026	Quê hương Nam Định	
		1	Từ ngày 27/4 đến hết ngày 1/5/2026	Đất nước	Ngày 30/4 và ngày Quốc tế lao động 1/5
		1	Từ ngày 4/5 đến hết ngày 08/5/2026	Bác Hồ kính yêu	

10	Trường tiểu học 2 tuần	1	Từ ngày 11/5 đến hết ngày 15/5/2026	Trường Tiểu học	
		1	Từ ngày 18/5 đến hết ngày 22/5/2026	Bé chuẩn bị đi học lớp 1	Ngày sinh nhật Bác 19/5
	Tổng		35 tuần		

2. MỤC TIÊU, NỘI DUNG HOẠT ĐỘNG

Mục tiêu	Nội dung - hoạt động
LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN THỂ CHẤT	
<p>a) Phát triển vận động</p> <p>1) MT1: Cân nặng và chiều cao nằm trong kênh A , Cụ thể :</p> <p>+ Trẻ trai : Cân nặng đạt 16,0- 26,6 Kg Chiều cao đạt từ 106,4 – 125,8cm</p> <p>+ Trẻ gái : Cân nặng đạt 15 – 26,2 kg Chiều cao đạt 104 – 124,5</p> <p>2) MT2 : Trẻ thực hiện đúng , thuần thục các động tác của bài thể dục theo hiệu lệnh hoặc theo nhịp bản nhạc và kết thúc động tác đúng nhịp.</p> <p>3) MT3 : Trẻ biết giữ thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động</p> <p>4) MT4 : Trẻ kiểm soát được vận động</p> <p>5) MT5: Trẻ biết phối hợp tay – mắt trong vận động.</p>	<p>a) Phát triển vận động</p> <p>- Nhu cầu năng lượng 1 ngày trung bình từ 1400-1600Kcal.</p> <p>- Ở trường Mn , trẻ ăn tối thiểu 1 bữa chính và 1 bữa phụ. Nhu cầu năng lượng chiếm 50 – 60% nhu cầu năng lượng cả ngày , khoảng 700-960kcal/trẻ/ngày</p> <p>- Uống 1,6l – 2l nước / ngày</p> <p>- Ngủ 1 giấc buổi trưa</p> <p>- Trẻ tập các động tác trong bài tập phát triển các nhóm cơ và hô hấp : tay, lưng, bụng , lườn, chân kết hợp với nhạc</p> <p>- Đi bằng mép bàn chân, đi khụy gối.</p> <p>- Đi trên dây, đi trên ghế thể dục đi trên ván kê dốc</p> <p>- Đi nối bàn chân tiến, lùi.</p> <p>- Không làm rơi vật đang đội trên đầu khi đi trên ghế thể dục.</p> <p>- Đứng 1 chân và giữ thăng người trong 10 giây.</p> <p>- Nhảy lò cò 5m</p> <p>- Đi / chạy thay đổi tốc độ, hướng, đích dắc theo hiệu lệnh.</p> <p>- Tung bóng lên cao và bắt</p> <p>- Tung , đập bắt bóng tại chỗ</p> <p>- Đi và đập bắt bóng.</p> <p>- Ném xa bằng 1 tay, 2 tay.</p> <p>- Ném trúng đích bằng 1 tay, 2 tay.</p>

<p>6) MT6 : Trẻ thể hiện nhanh , mạnh , khéo trong thực hiện bài tập tổng hợp.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Ném và bắt bóng bằng 2 tay từ khoảng cách xa 4m - Chạy 18m trong khoảng 10 giây. - Chạy chậm khoảng 100- 120m. - Bò bằng bàn tay và bàn chân 4m-5m - Bò đích đắc qua 7 điểm. - Bò chui qua ống dài 1,5m x 0,6m - Trườn kết hợp trèo qua ghế dài 1,5m x 30cm. - Trèo lên xuống 7 gióng thang - Bật liên tục vào vòng - Bật xa 40-50cm - Bật – nhảy từ trên cao xuống (40 – 45cm) - Bật tách chân , khép chân qua 7 ô. - Bật qua vật cản 15 – 20cm
<p>7) MT7 : Trẻ thực hiện được các vận động. + Uốn ngón tay , bàn tay ; xoay cổ tay + Gập mở lần lượt từng ngón tay.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Ghép , xếp hình - Cắt đường gấp khúc, đường viền của hình vẽ.
<p>8) MT8 : Trẻ biết phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay, phối hợp tay – mắt trong 1 số hoạt động. + Vẽ hình và sao chép các chữ cái, chữ số. + Cắt được theo đường viền của hình vẽ + Xếp chồng 12 – 15 khối theo hình mẫu. + Ghép và dán hình đã cắt theo mẫu. + Tự cài, cởi cúc, xâu dây giày, cài quai dép, đóng mở phéc mơ tuya.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Vẽ hình có các chi tiết, vẽ theo mẫu bằng các loại dụng cụ và nguyên vật liệu khác nhau và tô màu. - Nặn các hình từ đất dầu, đất sét, bột nặn (các thao tác: vê , véo, miết, xoa, gấn nôi). - Đan nan dọc liền hai đầu, đan nan rời. - Buộc gói có thắt nút đơn giản - Xé, cắt, dán, gấp (gấp chéo, lộn: lật mặt trong ra ngoài , mặt ngoài vào trong) - In hình , đồ khuôn - Xâu , cắm , gấn , kết thành thạo. - Tét dây đôi, quấn , cuộn dây. - Chồng lên nhau khoảng 12 – 15 khối nhỏ các loại. - Chơi với cát , nước
<p>9) MT9: Tô màu kín , không chòem ra ngoài đường viền các hình vẽ</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Hoạt động tạo hình
<p>10) MT10: Dán các hình vào đúng vị trí</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Hoạt động tạo hình

<p>cho trước , không bị nhăn</p> <p><u>11)MT11:</u> Tham gia hoạt động học tập liên tục và không có biểu hiện mệt mỏi trong khoảng 30 phút.</p> <p><i>b) Giáo dục dinh dưỡng sức khỏe.</i></p> <p><u>12) MT12:</u> Trẻ lựa chọn được 1 số thực phẩm khi được gọi tên nhóm</p> <ul style="list-style-type: none"> + Thực phẩm giàu chất đạm: thịt, cá... + Thực phẩm giàu vitamin và muối khoáng: rau , quả... <p><u>13) MT13:</u> Trẻ nói được tên 1 số món ăn hàng ngày và dạng chế biến đơn giản</p> <p><u>14) MT14:</u> Trẻ biết: ăn nhiều loại thức ăn, ăn chín, uống nước đun sôi để nguội , uống nhiều nước ngọt, nước có gas, ăn nhiều đồ ngọt dễ béo phì không có lợi cho sức khỏe.</p> <p><u>15)MT15:</u> Giữ đầu tóc , quần áo gọn gàng</p> <p><u>16) MT16:</u> Trẻ có 1 số hành vi và thói quen tốt trong ăn uống.</p> <ul style="list-style-type: none"> + Mời cô, mời bạn khi ăn và ăn từ tốn. + Không đùa nghịch, không làm đổ vỡ thức ăn. + Ăn nhiều loại thức ăn khác nhau. + Không uống nước lã, ăn quà vặt ngoài đường. <p><u>17) MT17:</u> Trẻ có 1 số hành vi và thói quen tốt trong vệ sinh, phòng bệnh.</p> <ul style="list-style-type: none"> + Vệ sinh răng, miệng: sau khi ăn hoặc 	<p>- Hoạt động học</p> <p><i>b) Giáo dục dinh dưỡng sức khỏe.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết, phân loại 1 số thực phẩm thông thường theo 4 nhóm thực phẩm. - Nhận biết các bữa ăn trong ngày và ích lợi của ăn uống đủ lượng và đủ chất. - Nguồn gốc của các loại thực phẩm. - Nhận biết các thực phẩm khác nhau về màu sắc, kích thước, hình dạng, mùi vị <p>- Làm quen với 1 số thao tác đơn giản trong chế biến 1 số món ăn, thức uống.</p> <p>- Nhận biết sự liên quan giữa ăn uống với bệnh tật (ỉa chảy, sâu răng, suy dinh dưỡng, béo phì..)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho trẻ ăn nhiều loại thức ăn khác nhau, không kiêng kị. - Trẻ biết ăn thức ăn sạch sẽ và bảo quản thực phẩm 1 cách đơn giản. - Các yếu tố ảnh hưởng đến bữa ăn: sự hấp dẫn của thức ăn , sự sạch sẽ của môi trường... <p>-Thói quen vệ sinh</p> <ul style="list-style-type: none"> - Luyện tập cho trẻ 1 số nề nếp thói quen vệ sinh, hành vi văn minh trong ăn uống như biết rửa hoa quả trước khi ăn - Biết cùng bạn và giúp bạn chuẩn bị bàn tiệc nhân ngày sinh nhật, lễ tết, biết chào mời và không nói chuyện trong khi ăn. <p>- Lợi ích của việc giữ gìn vệ sinh cơ thể đối với sức khỏe.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đánh răng, lau mặt.
------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

trước khi đi ngủ, sáng ngủ dậy.

+ Ra nắng, đội mũ: đi tất, mặc áo ấm khi trời lạnh.

+ Nói với người lớn khi bị đau, chảy máu hoặc sốt.

+ Che miệng khi ho, hắt hơi.

+ Đi vệ sinh đúng nơi quy định.

+ Bỏ rác đúng nơi quy định, không nhỏ bậy ra lớp.

18) MT18: Trẻ biết bàn là, bếp điện, bếp lò, đang đun, phích nước nóng ... là những vật dụng nguy hiểm và nói được mối nguy hiểm khi đến gần; không nghịch các vật sắc, nhọn

19) MT19: Trẻ nhận biết được nguy cơ không an toàn khi ăn uống và phòng tránh.

+ Biết: cười đùa trong khi ăn, uống hoặc khi ăn các loại quả có hạt dễ hóc sặc ...

+ Biết không tự ý thuốc.

+ Biết ăn thức ăn có mùi ôi: ăn lá, quả lạ dễ bị ngộ độc; uống rượu, bia, cà phê, hút thuốc lá không tốt cho sức khỏe.

20) MT20: Trẻ nhận biết được 1 số trường hợp không an toàn và gọi người giúp đỡ.

+ Biết gọi người lớn khi gặp trường hợp khẩn cấp: cháy, có bạn / người rơi xuống nước, ngã chảy máu ...

+ Biết tránh 1 số trường hợp không an toàn:

* Khi người lạ bế ẵm, cho kẹo bánh, uống nước ngọt, rủ đi chơi.

* Ra khỏi nhà, khu vực trường, lớp khi không được phép của người lớn tuổi, cô giáo.

21) MT 21: Biết được địa chỉ nơi ở, số điện thoại gia đình, người thân và khi bị lạc biết hỏi, gọi người lớn tuổi giúp đỡ.

22) MT22 : Trẻ biết thực hiện 1 số quy

- Rửa tay bằng xà phòng.

- Rửa đồ chơi.

- Lựa chọn và sử dụng trang phục phù hợp với thời tiết.

- Nhận biết 1 số biểu hiện khi ốm, nguyên nhân và cách phòng tránh.

- Nhận biết và phòng tránh những hành động nguy hiểm, những nơi không an toàn, những vật dụng nguy hiểm đến tính mạng.

- Không được ngậm hạt, không trêu chọc mèo, không tự ý uống thuốc khi chưa được phép của người lớn.

- Kể được các thức ăn, nước uống có hại

- Không ăn uống những thức ăn đó.

- Nhận biết 1 số trường hợp khẩn cấp và gọi người giúp đỡ.

- Không tự mình đến trường khi không được phép của cha mẹ, không được về cùng với người lạ khi cô giáo chưa cho phép.

- Trẻ biết được địa chỉ gia đình, số điện thoại, biết nhờ người lớn giúp đỡ khi bị lạc.

- Trẻ biết thực hiện các quy định ở

<p>định ở trường , nơi công cộng về an toàn. + Sau giờ học về nhà ngay, không tự ý đi chơi. + Đi bộ trên hè: đi sang đường phải có người lớn dắt; đội mũ an toàn khi ngồi trên xe máy. + Không leo trèo cây, ban công, tường rào...</p>	<p>trường, ở nơi công cộng.</p>
LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN NHẬN THỨC	
1. Khám phá xã hội	1. Khám phá xã hội
<p>a) Khám phá khoa học 23) MT23: Trẻ tò mò tìm tòi, khám phá các sự vật, hiện tượng, xung quanh như đặt câu hỏi về sự vật, hiện tượng: “ tại sao có mưa”..</p> <p>24) MT24: Trẻ biết phối hợp các giác quan để quan sát, xem xét và thảo luận về sự vật, hiện tượng như sử dụng các giác quan khác nhau để xem xét lá, hoa, quả và thảo luận về đặc điểm của đối tượng.</p>	<p>a) Khám phá khoa học</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khám phá và nhận ra những nét đặc trưng của vật sống , đồ vật , sự vật , hiện tượng. - Chức năng các giác quan và các bộ phận khác của cơ thể. - Đặc điểm , công dụng và cách sử dụng đồ dùng , đồ chơi. - Đặc điểm , ích lợi và tác hại của con vật , cây , hoa quả. - Quá trình phát triển của cây, con vật; điều kiện sống của 1 số loại cây, con vật. - Cách chăm sóc và bảo vệ con vật, cây. - 1 số hiện tượng thời tiết thay đổi theo mùa và thứ tự các mùa. <ul style="list-style-type: none"> - Quan sát các giác quan và 1 số bộ phận trên chính cơ thể trẻ hoặc tranh ảnh. - Kể về bạn, về mình, thảo luận về các bộ phận cơ thể và chức năng của chúng. - Trò chuyện với trẻ về tác dụng của các đồ dùng trong sinh hoạt hàng ngày. - Quan sát vườn cây vườn rau ở khu vực trường hoặc gần trường. - Quan sát, gọi tên so sánh, nhận xét và thảo luận sự giống nhau và khác nhau rõ nét của 1 số cây. - Quan sát, gọi tên, so sánh, nhận xét, thảo luận sự giống nhau và khác nhau rõ nét giữa 1 số con vật nuôi trong gia đình , 1 số con vật sống trong rừng...

<p>25) MT25: Trẻ biết làm thử nghiệm và sử dụng công cụ đơn giản để quan sát , so sánh , dự đoán , nhận xét và thảo luận . VD : Thử nghiệm gieo hạt / trồng cây được tưới nước và không tưới , theo dõi và so sánh sự phát triển.</p> <p>26) MT26 : Trẻ biết thu thập thông tin về đối tượng bằng nhiều cách khác nhau : xem sách , xem tranh , băng hình , trò chuyện và thảo luận.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Quan sát , nhận xét , thảo luận các hiện tượng thời tiết - Sử dụng bảng thời tiết để cho trẻ mô tả , dự đoán thời tiết trong ngày và các ngày trong tuần. - Quan sát , trò chuyện kể về các nguồn nước ,ánh sáng nơi trẻ sống. - Thảo luận về nguyên nhân gây ô nhiễm nguồn nước và cách bảo vệ nguồn nước. <ul style="list-style-type: none"> - Tạo tình huống cho trẻ trải nghiệm bằng các giác quan . Thảo luận về những điều đã được trải nghiệm . Trẻ tự đặt câu hỏi , tự tìm hiểu để lĩnh hội kiến thức và kỹ năng.. - Gieo hạt để theo dõi sự nảy mầm và lớn lên của cây , phán đoán các điều kiện sống của cây. - Chơi với cát , nước để cảm nhận 1 vài đặc điểm , tính chất của nước , không khí <ul style="list-style-type: none"> - Nghe kể chuyện và kể lại truyện nói về chức năng của các bộ phận cơ thể. - Miêu tả chất liệu của các đồ vật trong cuộc sống bằng từ chính xác: tên gọi , đặc điểm, công dụng , lợi ích của đồ vật. - Chơi đoán cây qua lá - Thu nhặt lá , hoa , quả , hạt và chơi với chúng. - Cho các con vật nuôi ăn, uống rồi quan sát , thảo luận. - Thu thập tranh ảnh các loại động vật khác nhau . Làm sách tranh về các loại động vật theo những cách phân loại khác nhau. - Quan sát , thảo luận , dự đoán về ảnh hưởng của thời tiết và mùa đến sinh hoạt của con người. - Sưu tầm tranh ảnh để làm sách tranh về các mùa trong năm.
--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

27) MT27: Trẻ biết phân loại các đối tượng theo những dấu hiệu khác nhau.

- So sánh sự khác nhau và giống nhau của đồ dùng , đồ chơi và sự đa dạng của chúng.
- Phân loại đồ dùng , đồ chơi theo 2- 3 dấu hiệu.
- Đặc điểm , công dụng của 1 số phương tiện giao thông và phân loại theo 2- 3 dấu hiệu.
- So sánh sự khác nhau và giống nhau của 1 số con vật , cây , hoa , quả.
- phân loại cây , hoa , quả , con vật theo 2 -3 dấu hiệu.
- Sự thay đổi trong sinh hoạt của con người , con vật và cây theo mùa.
- Sự khác nhau giữa ngày và đêm , mặt trời , mặt trăng.
- So sánh , phân loại về độ cao – thấp , sự thay đổi của bản thân về chiều cao , cân nặng.
- so sánh , phân loại các đồ dùng , đồ chơi ở các góc.

28) MT28: Trẻ biết nhận xét được mối quan hệ đơn giản của sự vật , hiện tượng .VD : “ Nắp cốc có những giọt nước do nước nóng bốc hơi”

- Một số mối liên hệ đơn giản giữa đặc điểm cấu tạo với cách sử dụng của đồ dùng , đồ chơi quen thuộc.
- Quan sát , phán đoán mối liên hệ đơn giản giữa con vật , cây với môi trường sống.

29) MT29: Trẻ giải quyết vấn đề đơn giản bằng các cách khác nhau .

- Làm đồ chơi (trẻ và cô cùng làm) , cắt , dán tranh nhận biết về chức năng của các giác quan , làm biểu đồ chiều cao , cân nặng
- Tổ chức chơi trò chơi.
- Kể chuyện , hát , đọc thơ , câu đố
- Cùng cô hoặc bác trồng vườn , gieo hạt , tưới cây , nhổ cỏ.

30) MT30: Trẻ biết nhận xét , thảo luận về đặc điểm , sự khác nhau , giống nhau của

- Các nguồn nước trong môi trường sống.

<p>các đối tượng được quan sát.</p> <p><u>31) MT31</u> : Trẻ biết thể hiện hiểu biết về đối tượng qua hoạt động chơi , âm nhạc và tạo hình ...như:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Thể hiện vai chơi trong trò chơi đóng vai theo chủ đề . + Hát các bài hát về cây , con vật , mưa , bầu trời , mặt trăng , mặt trời ,trái đất. + Vẽ , xé dán , nặn các con vật , cây ,mưa , bầu trời ... <p><i>b) Làm quen với 1 số khái niệm sơ đẳng về toán.</i></p> <p><u>32) MT32</u>: Trẻ biết đếm trên đối tượng trong phạm vi 10 và đếm theo khả năng.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Ích lợi của nước với đời sống con người , con vật và cây. - 1 số đặc điểm , tính chất của nước. - Nguyên nhân gây ô nhiễm nguồn nước và cách bảo vệ nguồn nước. - Không khí , các nguồn ánh sáng và sự cần thiết của nó với cuộc sống con người , con vật và cây. - 1 số đặc điểm , tính chất của đất , đá , cát , sỏi. <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức cho trẻ chơi các trò chơi, trò chơi đóng vai - Hoạt động âm nhạc + Nhận ra giai điệu (vui , buồn...) của bài hát hoặc bản nhạc + Hát đúng giai điệu bài hát + Thể hiện cảm xúc và vận động phù hợp với nhịp điệu của bài hát hoặc bản nhạc.. - Vẽ , xé dán ,nặn ... + Biết sử dụng các vật liệu khác nhau để làm 1 sản phẩm đơn giản + Nói về ý tưởng thể hiện trong sản phẩm tạo hình của mình. <p><i>b) Làm quen với 1 số khái niệm sơ đẳng về toán.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Đếm trong phạm vi 10 và đếm theo khả năng. - Nhận biết các chữ số, số lượng và số thứ tự trong phạm vi 10. - Đếm số lượng của 1 nhóm - Đếm số lượng của nhóm khác có cùng số lượng - Giới thiệu con số biểu thị số lượng đó - Sắp xếp lại vị trí của các đối tượng của 1 trong 2 nhóm trên - Cho trẻ đếm và kiểm tra xem nhóm đó có đúng với số lượng ban đầu không. - Cho trẻ tìm thẻ số tương ứng đặt vào
--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

<p>33) MT33: Trẻ biết so sánh số lượng của ba nhóm đối tượng trong phạm vi 10 bằng các cách khác nhau và nói được kết quả: bằng nhau, nhiều nhất, ít hơn, ít nhất.</p> <p>34) MT34: Trẻ biết gộp các nhóm đối tượng trong phạm vi 10 và đếm.</p> <p>35) MT35: Trẻ biết tách 1 nhóm đối tượng trong phạm vi 10 thành hai nhóm bằng các cách khác nhau.</p> <p>36) MT36: Trẻ nhận biết các số từ 5 – 10 và sử dụng các số đó để chỉ số lượng, số thứ tự.</p> <p>37) MT37: Trẻ nhận biết các con số được sử dụng trong cuộc sống hàng ngày.</p> <p>38) MT38: Trẻ biết sắp xếp các đối tượng theo trình tự nhất định theo yêu cầu.</p>	<p>nhóm đối tượng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho trẻ xếp các đối tượng của 3 nhóm ra và đếm và so sánh xem nhóm nào có đối tượng nhiều nhất. - Gộp các nhóm đối tượng và đếm. + Đếm riêng số lượng và ghi nhớ kết quả đếm của từng nhóm đối tượng. + Đếm lại số lượng của nhóm thứ 1. Sau đó đếm tiếp số lượng của nhóm thứ 2 + Đọc kết quả. - Tách 1 nhóm thành 2 nhóm nhỏ bằng các cách khác nhau. - Lấy đi 1 đối tượng, 2 hay nhiều đối tượng cùng lúc. + Đếm số lượng còn lại. + Nhắc lại quá trình và kết quả đếm. - Tách 1 nhóm cho trước thành 2 nhóm: VD : nhóm 5 có thể tách thành nhóm 1 và 4, 2 và 3. - Nhận biết ý nghĩa các con số được sử dụng trong cuộc sống hàng ngày(số nhà, biển số xe) - Nhận biết 1 vài số điện thoại khẩn cấp như 113, 114,115 - Hiểu ý nghĩa các con số trên các bao bì, gói hàng - Ghép thành cặp những đối tượng có mối liên hệ. - Tạo thành nhóm các đối tượng theo đặc điểm hay dấu hiệu nào đó: màu sắc, hình dạng, kích thước: + Chọn riêng các đối tượng theo 1-2 dấu hiệu cho trước. + Tự phân chia thành các nhóm và gọi ra dấu hiệu chung của nhóm. + Nhận ra dấu hiệu chung của 1 nhóm
------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

<p>39) MT39: Trẻ nhận ra quy tắc sắp xếp (mẫu) và sao chép lại</p> <p>40) MT40: Trẻ biết sử dụng 1 số dụng cụ để đo, đong và so sánh, nói kết quả.</p> <p>41) MT41: Trẻ gọi tên và chỉ ra các điểm giống, khác nhau giữa hai khối cầu và khối trụ, khối vuông và khối chữ nhật.</p> <p>42) MT42: Trẻ sử dụng lời nói và hành động để chỉ vị trí của đồ vật so với vật làm chuẩn.</p> <p>43) MT43: Trẻ gọi đúng tên các ngày trong tuần, các mùa trong năm.</p> <p>c) Khám phá xã hội</p> <p>44) MT44: Trẻ nói đúng họ, tên, ngày sinh, giới tính, công việc hàng ngày của các thành viên trong gia đình khi được hỏi, trò chuyện, xem ảnh về gia đình.</p>	<p>nào đó cho trước.</p> <p>+ Tìm ra 1 đối tượng không thuộc nhóm.</p> <p>- So sánh, phát hiện quy tắc sắp xếp và sắp xếp theo quy tắc.</p> <p>- Đo độ dài 1 vật bằng các đơn vị đo khác nhau.</p> <p>- Đo độ dài các vật, so sánh và diễn đạt kết quả đo.</p> <p>- Đo dung tích các vật, so sánh và diễn đạt kết quả đo.</p> <p>- Nhận biết, gọi tên khối cầu, khối vuông, khối chữ nhật, khối trụ và nhận dạng các hình khối đó trong thực tế.</p> <p>- Chắp ghép các hình hình học để tạo thành các hình mới theo ý thích và theo yêu cầu.</p> <p>- Tạo ra 1 số hình hình học bằng các cách khác nhau.</p> <p>- Xác định vị trí của đồ vật (phía trước – phía sau; phía trên – phía dưới; phía phải – phía trái) so với bản thân trẻ, với bạn khác, với một vật nào đó làm chuẩn</p> <p>- Nhận biết hôm qua, hôm nay, ngày mai</p> <p>- Gọi tên các ngày trong tuần</p> <p>c) Khám phá xã hội</p> <p>- Họ tên, ngày sinh, giới tính, đặc điểm bên ngoài, sở thích của bản thân và vị trí của trẻ trong gia đình.</p> <p>- Các thành viên trong gia đình, nghề nghiệp của bố, mẹ; sở thích của các thành viên trong gia đình; quy mô gia đình (gia đình nhỏ, gia đình lớn) Nhu cầu của gia đình, địa chỉ gia đình.</p> <p>- Xem ảnh, vẽ tranh ... về bản thân, gia đình</p> <p>- Kể chuyện và đọc thơ, truyện, giải đố</p>
-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

<p>45) MT45: Trẻ nói được địa chỉ gia đình mình (số nhà , đường phố / thôn , xóm), số điện thoại (nếu có) ...khi được hỏi, trò chuyện.</p> <p>46) MT46: Trẻ nói tên, địa chỉ và mô tả 1 số đặc điểm nổi bật của trường, lớp khi được hỏi, trò chuyện.</p> <p>47) MT47: Trẻ nói họ tên của cô giáo và các bác công nhân viên trong trường khi được hỏi, trò chuyện.</p> <p>48) MT48: Trẻ nói được đặc điểm của các bạn trong lớp khi được hỏi, trò chuyện.</p> <p>49) MT49: Trẻ nói đặc điểm và sự khác nhau của 1 số nghề. VD: nói “ Nghề nông làm ra lúa gạo, nghề xây dựng xây nên những ngôi nhà mới...”</p> <p>50) MT50: Trẻ kể tên 1 số lễ hội và nói về hoạt động nổi bật của những dịp lễ hội. VD nói: “ Ngày Quốc Khánh (2/9) cả phố em treo cờ, bố mẹ được nghỉ làm và cho em đi chơi công viên...”</p>	<p>về gia đình, bạn bè</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chơi các trò chơi, các tình huống để trẻ trải nghiệm, tìm hiểu về bản thân, các bạn, sở thích của mình, các bạn, nhu cầu của gia đình. - Làm album ảnh, sách tranh về sự lớn lên của bé, về gia đình, trường mầm non - Trẻ nhận biết được số nhà , số điện thoại của bố, mẹ - Trẻ biết được tên trường, địa chỉ trường. - Những đặc điểm nổi bật của trường, lớp mầm non; công việc của các cô bác trong trường. - Đặc điểm, sở thích của các bạn; các hoạt động của trẻ ở trường. - Trẻ biết được đặc điểm của các bạn , sở thích của các bạn - Tên gọi, công cụ, sản phẩm, các hoạt động và ý nghĩa của các nghề phổ biến, nghề truyền thống của địa phương. - Xem tranh, ảnh , băng hình về các nghề. - Tham quan, quan sát các hoạt động của 1 số nghề. - Đọc thơ , kể chuyện , câu đố về các nghề có liên quan. - Làm sách tranh về các nghề và kể chuyện về các nghề đó. - Trò chuyện về các ngày lễ hội , các danh lam, thắng cảnh, các di tích lịch sử, anh hùng dân tộc.
-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

<p>51) MT51: Trẻ kể tên và nêu 1 vài đặc trưng của danh lam, thắng cảnh, di tích lịch sử của quê hương, đất nước.</p> <p>52) MT52: Kể được một số địa điểm công cộng gần gũi nơi trẻ sống</p> <p>53) MT53: Nói được ngày trên lịch và giờ trên đồng hồ.</p> <p>54) MT 54: hay đặt câu hỏi</p> <p>55) MT55: Giải thích được mối quan hệ nguyên nhân- kết quả đơn giản trong cuộc sống hàng ngày.</p> <p>56) MT56: Thực hiện 1 số công việc theo cách riêng của mình.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Làm sách tranh về Bác Hồ, về các lễ hội. - Trò chuyện về gia đình, nơi trẻ sống - Dạy trẻ xem lịch và xem đồng hồ. - Thông qua các hoạt động - Phát hiện được ra các hiện tượng - Nêu được nguyên nhân - Có cách thực hiện công việc theo cách riêng của mình.
LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN NGÔN NGỮ	
Nghe, hiểu lời nói	
<p>57) MT57 : Trẻ hiểu nghĩa từ khái quát : phương tiện giao thông , động vật , thực vật , đồ dùng (đồ dùng gia đình , đồ dùng học tập</p> <p>58) MT58: Trẻ biết lắng nghe và nhận xét ý kiến của người đối thoại.</p> <p>59) MT59: Trẻ kể rõ ràng , có trình tự về sự việc , hiện tượng nào đó để người nghe có thể hiểu được</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Hiểu các từ khái quát , từ trái nghĩa. - Kể tên được các con vật , các loại rau , của , quả , đồ dùng , phương tiện giao thông. - Nói được các từ khái quát chỉ các vật (đồ vật) sau khi được xem tranh vật thật hoặc tranh các vật cùng loại và nghe nói mẫu từ khái quát chỉ các vật (hoặc đồ vật) nào đó. - Giải nghĩa 1 số từ với sự giúp đỡ của người khác. - Chăm chú lắng nghe người khác và đáp lại bằng cử chỉ , nét mặt , ánh mắt phù hợp - Kể lại chuyện đã được nghe cho bố mẹ hoặc các bạn và vào các trang của chuyện theo đúng trình tự - Trẻ hiểu được các yếu tố của 1 câu

<p>60) MT60: Trẻ sử dụng các từ chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm ...phù hợp với ngữ cảnh.</p>	<p>chuyện như các nhân vật, thời gian, địa điểm, phần kết và nói lại được nội dung chính của câu chuyện sau khi được nghe kể hoặc đọc chuyện đó</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sử dụng các từ loại: danh từ, động từ, trạng từ ...thông dững trong lời nói. - Sử dụng 1 số từ khác (liên từ, từ cảm thán, từ láy ...vào câu nói phù hợp với ngữ cảnh. - Phát âm các tiếng có phụ âm đầu, phụ âm cuối gần giống nhau và các thanh điệu. - Trẻ sử dụng các từ biểu cảm , hình tượng - Sử dụng ngôn ngữ biểu cảm để giúp trẻ biết miêu tả sự vật , hiện tượng bằng ngôn ngữ hình ảnh so sánh.
<p>61) MT61: Trẻ biết dùng câu đơn, câu ghép, câu khẳng định, câu phủ định, câu mệnh lệnh.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Bày tỏ tình cảm, nhu cầu và hiểu biết của bản thân rõ ràng, dễ hiểu bằng các câu đơn, câu ghép khác nhau. - Trả lời các câu hỏi: “ tại sao” , “ Như thế nào?”... - Dùng các loại câu ghép, câu khẳng định , câu phủ định, câu mệnh lệnh trong giao tiếp hàng ngày. - Trả lời và đặt câu hỏi về nguyên nhân , mục đích , so sánh , phân loại. - Nghe hiểu nội dung các câu đơn , câu mở rộng , câu phức.
<p>62) MT62 : Trẻ biết miêu tả sự việc với nhiều thông tin về hành động , tính cách , trạng thái của nhân vật</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Nghe hiểu nội dung truyện kể , truyện đọc phù hợp với độ tuổi. - Trò chuyện theo tranh : Hướng sự chú ý của trẻ đến các dấu hiệu biểu thị trạng thái tình cảm của nhân vật
<p>63) MT63: Trẻ đọc biểu cảm bài thơ , đồng</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Nghe các bài hát , bài thơ , ca dao ,

<p>dao , ca dao...</p> <p>64) MT64 : Trẻ kể có thay đổi 1 vài tình tiết như thay tên nhân vật , thay đổi kết thúc , thêm bớt sự kiện ...trong nội dung truyện.</p> <p>65) MT65: Trẻ biết sử dụng các từ : “ Cảm ơn” , “ Xin lỗi” ...phù hợp với tình huống.</p> <p>66) MT66: Trẻ biết điều chỉnh giọng nói phù hợp với ngữ cảnh..</p> <p>67) MT67: Trẻ biết chọn sách để “ đọc” và xem. Trẻ biết cách “ đọc sách” từ trái sang phải , từ trên xuống dưới, từ đầu sách đến cuối sách.</p>	<p>đồng dao , tục ngữ , câu đố , hò, vè phù hợp với độ tuổi.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc thơ , ca dao , đồng dao , tục ngữ , hò vè. <p>Kể lại truyện đã được nghe theo trình tự.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kể chuyện theo đồ vật , theo tranh. - Kể lại sự việc theo trình tự. - Cho trẻ kể lại từng đoạn bằng cách kể tiếp theo cô. - Kể từ đầu đến cuối câu chuyện. - Kể chuyện theo vai - Đóng kịch. <ul style="list-style-type: none"> - Sử dụng 1 số từ chào hỏi và từ lễ phép phù hợp với tình huống - Không nói tục chửi bậy <ul style="list-style-type: none"> - Nói và thể hiện cử chỉ , điệu bộ , nét mặt phù hợp với yêu cầu , hoàn cảnh giao tiếp. - Biết điều chỉnh cường độ giọng nói : nói đủ nghe , không nói quá to , không nói lý nhí ... - Trẻ nói với 1 giọng điệu và tốc độ thích hợp , giao tiếp và đàm thoại <ul style="list-style-type: none"> - Xem và nghe đọc các loại sách khác nhau. - Hứng thú , nhiệt tình tham gia các hoạt động học, kể chuyện theo sách ở lớp. - Thể hiện sự thích thú với chữ cái , sách , đọc , kể chuyện. Trẻ mang sách , truyện đến và yêu cầu người khác đọc cho nghe , hỏi , trao đổi về chuyện được nghe đọc. - Làm quen với cách đọc và viết tiếng Việt: + Hướng đọc , viết : từ trái sang phải , từ
----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

<p>68) MT68: Trẻ biết kể chuyện theo tranh minh họa và kinh nghiệm của bản thân.</p> <p>69)MT69: Trẻ nhận ra ký hiệu thông thường : nhà vệ sinh , nơi nguy hiểm , lối ra – vào...</p> <p>70) MT70: Trẻ nhận dạng các chữ trong bảng chữ cái Tiếng Việt.</p> <p>71) MT71: Trẻ tô, đồ các nét chữ , sao chép 1 số ký hiệu , chữ cái , tên của mình.</p> <p>72)MT72: Nhận ra được sắc thái biểu cảm của lời nói khi vui , buồn , tức giận , ngạc nhiên, sợ hãi.</p>	<p>dòng trên xuống dòng dưới. + Hướng viết của các nét chữ , đọc ngắt nghỉ sau các dấu. - Phân biệt phần mở đầu , kết thúc của sách. - “ Đọc” truyện qua các tranh vẽ. - Giữ gìn , bảo vệ sách.</p> <p>- Nhìn vào tranh vẽ trong sách , trẻ có thể nói nội dung mà tranh minh họa - Nói được thứ tự của sự việc từ chuyện tranh và sử dụng lời nói để diễn đạt nội dung câu chuyện</p> <p>- Làm quen với 1 số ký hiệu thông thường trong cuộc sống (nhà vệ sinh , lối ra , nơi nguy hiểm , biển báo giao thông: đường cho người đi bộ...)</p> <p>- Nhận dạng các chữ cái và phát âm đúng các âm đó. - Nhận biết được các chữ cái Tiếng Việt trong sinh hoạt và hoạt động hàng ngày. - Nhận được 1 số chữ cái trên các bảng hiệu cửa hàng. - Biết rằng mỗi chữ cái có tên , hình dạng và cách phát âm riêng. - Phân biệt được sự khác nhau giữa chữ cái và chữ số.</p> <p>- Tập tô, tập đồ các nét chữ. - Sao chép 1 số ký hiệu , chữ cái , tên của mình.</p> <p>- Trẻ lắng nghe và nhận ra được các cảm xúc qua ngữ điệu lời nói của người khác. - Thể hiện được cảm xúc qua ngữ điệu lời nói.</p>
-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

<p>73)MT73: Sử dụng lời nói để trao đổi và chỉ dẫn bạn bè trong hoạt động.</p> <p>74)MT74: Biết cách khởi xướng cuộc trò chuyện.</p> <p>75)MT75: Không nói leo, không ngắt lời người khác khi trò chuyện.</p> <p>76)MT76: Hỏi lại hoặc có những biểu hiện qua cử chỉ , điệu bộ, nét mặt khi không hiểu người khác nói.</p> <p>77)MT77: Thích đọc những chữ đã biết trong môi trường xung quanh</p> <p>78)MT78“ Đọc theo truyện tranh đã biết”</p> <p>79)MT79: Biết chữ viết có thể đọc và thay cho lời nói.</p> <p>80)MT80: Biết dùng các ký hiệu hoặc hình vẽ để thể hiện cảm xúc , nhu cầu , ý nghĩa và kinh nghiệm của bản thân (</p> <p>81)MT81: Biết “ viết” tên của bản thân theo cách của mình.</p>	<p>- Trẻ trao đổi , chỉ dẫn bạn bè để các bạn hiểu và cùng nhau hợp tác trong quá trình hoạt động.</p> <p>- Chủ động nói chuyện với bạn bè , người lớn.</p> <p>- Giơ tay khi muốn nói , không nói chen vào khi người khác đang nói.</p> <p>- Trẻ chủ động dùng câu hỏi để hỏi lại khi không hiểu người khác nói.</p> <p>- Hay hỏi về chữ hoặc đề nghị người khác đọc cho nghe hoặc tự đọc.</p> <p>- Trẻ tự đọc được nội dung chính phù hợp với tranh</p> <p>- Hiểu rằng chữ viết có thể đọc. - Sử dụng chữ viết với các mục đích khác nhau</p> <p>- Trẻ biết dùng ký hiệu hoặc hình vẽ để thể hiện cảm xúc , nhu cầu , ý nghĩa của bản thân qua tranh, qua các đoạn “ viết”</p> <p>- Trẻ tự viết được tên của mình theo trí nhớ không cần sự giúp đỡ.</p>
LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN TÌNH CẢM & KĨ NĂNG XÃ HỘI	
1. Phát triển tình cảm	
<p>82) MT82 : Trẻ nói được họ tên , tuổi , giới tính của bản thân , tên , bố , mẹ , địa chỉ nhà hoặc điện thoại</p>	<p>- Nói được 1 số thông tin quan trọng về bản thân và gia đình. + Họ và tên trẻ , tên các thành viên trong gia đình . + Địa chỉ nhà (số nhà , tên phố / làng xóm)</p>

<p>83) MT83: Trẻ nói được điều bé thích, không thích, những việc bé làm được và việc gì bé không làm được.</p> <p>84) MT84: Trẻ nói được mình có điểm gì giống và khác bạn (dáng vẻ bên ngoài, giới tính, sở thích và khả năng)</p> <p>85) MT85: Trẻ biết mình là con / cháu /anh / chị /em trong gia đình.</p> <p>86) MT86: Trẻ tự làm 1 số việc đơn giản hàng ngày (vệ sinh cá nhân, trực nhật, chơi..) và cố gắng tự hoàn thành công việc được giao.</p>	<p>+ Số điện thoại gia đình hoặc số điện thoại của bố mẹ (nếu có)...</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sở thích, khả năng của bản thân. - Kể được những việc mà mình có thể làm được, không thể làm được và giải thích được lý do - Vẽ, làm sách tranh thể hiện sở thích và khả năng của bản thân - Nói được khả năng và sở thích của bạn bè và người thân <ul style="list-style-type: none"> - Điểm giống và khác nhau của mình với người khác. - Chấp nhận sự khác biệt giữa người khác với mình - Gọi tên và chấp nhận các sở thích giống và khác nhau giữa mình và các bạn khác (sở thích về món ăn , đồ chơi...) <ul style="list-style-type: none"> - Vị trí và trách nhiệm của bản thân trong gia đình và lớp học. <ul style="list-style-type: none"> - Chủ động làm 1 số công việc đơn giản hàng ngày + Tự cất dọn đồ chơi sau khi chơi. + Tự rửa tay trước khi ăn. + Tự chuẩn bị đồ dùng/ đồ chơi cần thiết cho hoạt động. + Tự xem bảng phân công trực nhật và thực hiện cùng các bạn - Chủ động và độc lập trong 1 số hoạt động. - Mạnh dạn, tự tin bày tỏ ý kiến. - Thực hiện công việc được giao (trực nhật, xếp dọn đồ chơi...) + Vui vẻ nhận công việc được giao mà không lưỡng lự hoặc tìm cách từ chối. + Nhanh chóng triển khai công việc. + Không tỏ ra chán nản, phân tán trong quá trình thực hiện hoặc bỏ dở công việc.
-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

<p>87) MT87: Trẻ nhận biết được 1 số trạng thái cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên, xấu hổ ...qua tranh, qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói của người khác</p> <p>88) MT88: Trẻ biết biểu lộ cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên, xấu hổ.</p> <p>89) MT89: Trẻ biết an ủi và chia vui với người thân và bạn bè.</p> <p>90) MT90: Trẻ nhận ra hình ảnh Bác Hồ và một số địa điểm gắn với hoạt động của Bác Hồ (chỗ ở , nơi làm việc ...)</p> <p>91) MT91: Trẻ thể hiện tình cảm đối với Bác Hồ qua hát, đọc thơ, cùng cô kể chuyện về Bác Hồ.</p>	<p>+ Hoàn thành công việc được giao.</p> <p>- Trò chuyện về các trạng thái cảm xúc khác nhau: vui, buồn, ngạc nhiên, sợ hãi, xấu hổ...</p> <p>- Nhận biết 1 số trạng thái cảm xúc (vui, buồn , sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên, xấu hổ) qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói, tranh ảnh, âm nhạc.</p> <p>- Bộc lộ cảm xúc của bản thân bằng lời nói, cử chỉ, nét mặt</p> <p>- Bày tỏ tình cảm phù hợp với trạng thái cảm xúc của người khác trong các tình huống giao tiếp khác nhau.</p> <p>- Chơi các trò chơi khác nhau: bắt chước, đóng vai, đóng kịch.</p> <p>- Sưu tầm, cắt dán các bức tranh về các trạng thái cảm xúc khác nhau và các cách biểu hiện cảm xúc của con người</p> <p>-Mối quan hệ giữa hành vi của trẻ và cảm xúc của người khác.</p> <p>- Thể hiện sự an ủi và chia vui với người thân và bạn bè</p> <p>+ An ủi người thân hay bạn bè khi ốm mệt hoặc buồn rầu bằng lời nói, hoặc cử chỉ.</p> <p>- Chúc mừng bạn, người thân nhân ngày sinh nhật.</p> <p>- Hoan hô, cổ vũ ...khi bạn chiến thắng trong cuộc thi nào đó.</p> <p>- Trò chuyện về Bác Hồ</p> <p>- Xem tranh ảnh băng hình về Bác Hồ</p> <p>- Kính yêu Bác Hồ.</p> <p>- Hát, đọc thơ về Bác Hồ.</p> <p>- Làm sách tranh về bác Hồ</p> <p>- Kể chuyện về bác Hồ</p> <p>- Tham gia lễ hội sinh nhật Bác Hồ</p>
-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

92) MT92: Trẻ biết 1 vài cảnh đẹp, di tích lịch sử, lễ hội và 1 vài nét văn hóa truyền thống (trang phục , món ăn ...) của quê hương, đất nước.

93) MT93: Trẻ thực hiện được 1 số quy định ở lớp, gia đình và nơi công cộng: sau khi chơi biết cất đồ chơi vào nơi quy định, không làm ồn nơi công cộng, vâng lời ông bà, bố mẹ, anh chị, muốn đi chơi phải xin phép.

94) MT94: Trẻ chú ý nghe khi cô, bạn nói, không ngắt lời người lớn.

95) MT95: Trẻ biết chờ đến lượt

96) MT96: Trẻ biết lắng nghe ý kiến, trao đổi, thỏa thuận, chia sẻ kinh nghiệm với bạn.

- Quan tâm đến di tích lịch sử, cảnh đẹp, lễ hội của quê hương, đất nước.

- Trò chuyện về những ngày lễ hội, các nhân vật lịch sử, các danh lam thắng cảnh.

- Xem tranh ảnh, băng hình về các ngày lễ hội, các danh lam thắng cảnh, các di tích lịch sử của Việt Nam và 1 vài nước trên thế giới.

- Tham quan 1 số di tích lịch sử của địa phương, tham dự 1 số lễ hội truyền thống.

- Vẽ cảnh đẹp của quê hương đất nước, các trang phục truyền thống của Việt Nam và của các dân tộc khác.

- Tập gói bánh chưng, bánh tét, tập gói quà , món ăn của Việt nam và của 1 vài nước

- 1 số quy định ở lớp, gia đình và nơi công cộng (để đồ dùng, đồ chơi đúng chỗ; trật tự khi ăn , khi ngủ; đi bên phải lề đường.

-Lắng nghe ý kiến của người khác, sử dụng lời nói, cử chỉ, lễ phép, lịch sự.

- Tôn trọng, hợp tác, chấp nhận.

- Yêu mến, quan tâm đến người thân trong gia đình.

- Trong các trường hợp đồng người, trẻ biết xếp hàng, vui vẻ chờ đến lượt.

- Không chen ngang, không xô đẩy người khác.

- Không tranh giành suất của bạn khác

- Không tranh nói trước khi trò chuyện trong nhóm.

- Quan tâm, chia sẻ, giúp đỡ bạn

- Lắng nghe ý kiến của người khác.

- Trao đổi ý kiến của mình với các bạn

<p>97) MT97: Trẻ biết tìm cách để giải quyết mâu thuẫn (dùng lời, nhờ sự can thiệp của người khác, chấp nhận nhường nhịn.</p> <p>98) MT98: Trẻ thích chăm sóc cây, con vật thân thuộc.</p> <p>99) MT99: Trẻ biết bỏ rác đúng nơi quy định</p> <p>100) MT100: Trẻ biết nhắc nhở người khác giữ gìn, bảo vệ môi trường (không vứt rác bừa bãi , bẻ cành, ngắt hoa...)</p> <p>101) MT101: Trẻ biết tiết kiệm trong sinh hoạt : tắt điện , tắt quạt ra khỏi phòng , khóa vòi nước sau khi dùng , không để thừa thức ăn.</p> <p>102) MT102: Thể hiện sự vui thích khi hoàn thành công việc</p> <p>103) MT103: Thể hiện sự thích thú trước cái đẹp</p>	<ul style="list-style-type: none"> + Biết trình bày ý kiến của mình với các bạn + Biết dùng lời để trao đổi hoặc biết nhờ đến sự giúp đỡ. + Biết thỏa thuận dựa trên sự hiểu biết về quyền của mình và nhu cầu của bạn - Nhận xét và tỏ thái độ với hành vi “ đúng” – “ sai” – “ tốt” – “ xấu” - Biết dùng nhiều cách để giải quyết mâu thuẫn (trước tiên là dùng lời nói, sau đó là nhờ sự can thiệp của người khác hoặc chấp nhận sự thỏa hiệp). - Không đánh bạn, không giành giật của bạn, không la hét hoặc nằm ăn vạ. - Thích chăm sóc cây cối. con vật quen thuộc - Vui vẻ nhận công việc tưới cây, cho con vật thân thuộc ăn. - Kêu lên khi thấy 1 cành cây non hoặc bông hoa bị gãy nát, con vật thân thuộc bị đau hay chết. - Bảo vệ, chăm sóc con vật và cây cối. - Giữ gìn vệ sinh trong lớp, ngoài đường. - Giữ gìn vệ sinh môi trường. - Nhận xét 1 số hành vi đúng hoặc sai của con người đối với môi trường(- Giữ gìn vệ sinh môi trường. - Nhận xét 1 số hành vi đúng hoặc sai của con người đối với môi trường - Ngắm nghía nâng niu sản phẩm. - Khoe, kể về sản phẩm của mình với người khác. - Nhận ra được cái đẹp. - Thể hiện sự thích thú
-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

<p><u>104)MT104:</u> Thay đổi hành vi và thể hiện cảm xúc phù hợp với hoàn cảnh</p> <p><u>105)MT105:</u> Biết kìm chế những cảm xúc tiêu cực khi được an ủi, giải thích.</p> <p><u>106)MT106:</u> Dễ hòa đồng với bạn bè trong nhóm chơi</p> <p><u>107)MT107:</u> Chủ động giao tiếp với bạn và người lớn gần gũi</p> <p><u>108)MT108:</u> Có nhóm bạn chơi thường xuyên</p> <p><u>109)MT109:</u> Chấp nhận sự phân công của nhóm bạn và người lớn</p> <p><u>110)MT110:</u> Nhận ra việc làm của mình có ảnh hưởng đến người khác.</p> <p><u>111)MT111:</u> Đề nghị sự giúp đỡ của người khác khi cần thiết</p> <p><u>112)MT112:</u> Quan tâm đến sự công bằng trong nhóm bạn</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Tự điều chỉnh hành vi, thái độ phù hợp - Trấn tĩnh lại, hạn chế cảm xúc tiêu cực. - Nhanh chóng hòa đồng vào hoạt động chung nhóm bạn. - Chủ động bắt chuyện. - Mạnh dạn trả lời các câu hỏi khi được hỏi - Thường hay chơi theo nhóm bạn - Thể hiện sự phân công của người khác. - Nói được việc làm của mình có ảnh hưởng đến người khác. - Biết cách đề nghị người khác giúp đỡ khi cần thiết - Thấy được sự không công bằng trong nhóm bạn và đưa ra cách giải quyết.
<i>LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN THẨM MĨ</i>	
<i>Cảm nhận và thể hiện cảm xúc trước vẻ đẹp của thiên nhiên, cuộc sống và các tác phẩm nghệ thuật</i>	
<p><u>113) MT113 :</u> Trẻ biết tán thưởng, tự khám phá, bắt chước âm thanh, dáng điệu và sử dụng các từ gợi cảm nói lên cảm xúc của mình khi nghe các âm thanh gợi cảm và ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng.</p> <p><u>114) MT114:</u> Trẻ chăm chú lắng nghe và</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Thể hiện thái độ, tình cảm khi nghe âm thanh gợi cảm, các bài hát, bản nhạc và ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng trong thiên nhiên, cuộc sống và tác phẩm nghệ thuật. - Cho trẻ quan sát vẻ đẹp đa dạng, muôn màu, muôn vẻ của các sự vật, hiện tượng trong thiên nhiên, cuộc sống. - Cho trẻ lắng nghe âm thanh trong thiên

hưởng ứng cảm xúc (hát theo, nhún nhảy, lắc lư, thể hiện động tác minh họa phù hợp) theo bài hát, bản nhạc.

115) MT115 : Trẻ hát đúng giai điệu, lời ca, hát diễn cảm phù hợp với sắc thái, tình cảm của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ, cử chỉ...

116) MT116: Trẻ biết vận động nhịp nhàng phù hợp với sắc thái, nhịp điệu bài hát, bản nhạc với các hình thức (vỗ tay theo các loại tiết tấu, múa)

117) MT117: Trẻ phối hợp và lựa chọn các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu thiên nhiên để tạo ra sản phẩm.

118) MT118 : Trẻ biết phối hợp các kỹ năng vẽ, cắt, xé, dán để tạo thành bức tranh có màu sắc, hài hòa, bố cục cân đối.

119) MT119: Trẻ biết phối hợp các kỹ năng nặn để tạo thành sản phẩm có bố cục cân đối.

120) MT120: Trẻ biết phối hợp các kỹ năng xếp hình để tạo thành các sản phẩm có kiểu dáng, màu sắc hài hòa, bố cục cân đối.

121) MT121: Trẻ biết nhận xét các sản

nhiên, cuộc sống : tiếng nước chảy róc rách, tiếng gió rì rào...)

- Nghe các thể loại âm nhạc khác nhau (nhạc thiếu nhi, dân ca, nhạc cổ điển)
- Nghe và nhận ra sắc thái (vui, buồn, tình cảm tha thiết) của các bài hát, bản nhạc

- Hát đúng giai điệu, lời ca và thể hiện sắc thái tình cảm của bài hát

- Vận động nhịp nhàng theo giai điệu, nhịp điệu và thể hiện sắc thái phù hợp với bản nhạc, bài hát.

- Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo nhịp, tiết tấu (nhanh, chậm phối hợp)

- Lựa chọn, phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu trong thiên nhiên, phế liệu để tạo ra các sản phẩm.

- Phối hợp các đường nét, các hình học để vẽ và tô màu các sự vật, hiện tượng tạo nên bức tranh có nội dung , bố cục cân đối, màu sắc hài hòa.

- Trẻ tự lựa chọn, tìm kiếm, sử dụng các cách nặn khác nhau và nặn 1 cách có sáng tạo: nặn nguyên khối, phối hợp nặn chắp ghép với nặn nguyên khối để tạo ra các sản phẩm đa dạng.

- Trẻ tự lựa chọn, tìm kiếm các nguyên vật liệu khác nhau, sử dụng các cách xếp khác nhau và xếp 1 cách có sáng tạo để xếp những công trình phức tạp về cấu trúc, có kiểu dáng đẹp, có kích thước và tỉ lệ phù hợp, màu sắc hài hòa để tạo ra các sản phẩm đa dạng, phong phú.

- Nhận xét sản phẩm tạo hình về màu

<p>phẩm tạo hình về màu sắc, hình dáng, bố cục.</p> <p>122) MT122: Trẻ biết gõ đệm bằng dụng cụ theo tiết tấu tự chọn</p> <p>123) MT123: Trẻ biết nói lên ý tưởng và tạo ra các sản phẩm tạo hình theo ý thích.</p> <p>124) MT124: Trẻ biết đặt tên cho sản phẩm tạo hình.</p>	<p>sắc, hình dáng /đường nét và bố cục.</p> <p>- Tìm kiếm, lựa chọn các dụng cụ, nguyên vật liệu phù hợp để tạo ra sản phẩm theo ý thích.</p> <p>- Nói lên ý tưởng tạo hình của mình</p> <p>- Trả lời được câu hỏi con vẽ / nặn /xé dán cái gì? tại sao con làm như thế.</p> <p>- Đặt tên cho sản phẩm</p>
-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

Phụ lục 5b

Dự kiến lịch sinh hoạt chuyên môn

(Kèm theo kế hoạch hoạt động tổ chuyên môn tổ mẫu giáo 5 tuổi năm học 2025-2026)

ST T	Nội dung	Hình thức	Thời gian thực hiện	Người thực hiện	Điều chỉnh	Kết quả
1	<ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá công tác hè tháng 8 - Triển khai công tác chuyên môn tuần 1+2 	- Sinh hoạt chuyên môn trực tiếp tại lớp	Ngày 28/8/2025	TTCM, TPCM, GV		

	tháng 9 năm học 2025-2026	5A3.				
2	<ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá công tác 2 tuần đầu tháng 9 - Triển khai công tác chuyên môn tuần 3+4 tháng 9 năm học 2025-2026 - Thống nhất kế hoạch nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục của các nhóm lớp, của tổ chuyên môn và của từng cá nhân giáo viên (phụ lục 04,05,06 kèm theo công văn 758/SGDDĐT ngày 10/9/2025) 	<ul style="list-style-type: none"> - Sinh hoạt chuyên môn trực tiếp tại lớp 5A3. - Sinh hoạt chuyên môn trực tiếp tại văn phòng nhà trường 	Ngày 16/9/2025	TTCM, TPCM, GV - Đ/c Nguyễn Thị Kim Chi – PHT nhà trường		
3	<ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá công tác 2 tuần cuối tháng 9 - Triển khai công tác chuyên môn tuần 1+2 tháng 10 năm học 2025-2026 -CD: Hướng dẫn phát triển chương trình giáo dục nhà trường theo quan điểm giáo dục toàn diện, tích hợp theo quan điểm giáo dục lấy trẻ làm trung tâm” 	<ul style="list-style-type: none"> - Sinh hoạt chuyên môn trực tiếp tại lớp 5A3. - Sinh hoạt chuyên môn trực tiếp tại văn phòng nhà trường 	Ngày 7/10/2025	TTCM, TPCM, GV - Đ/c Nguyễn Thị Kim Chi – PHT nhà trường		
4	<ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá công tác 2 tuần đầu tháng 10 - Triển khai công tác chuyên môn tuần 3+4 tháng 10 năm học 2025-2026 	<ul style="list-style-type: none"> - Sinh hoạt chuyên môn trực tiếp tại lớp 5A3. 	Ngày 16/10/2025	TTCM, TPCM, GV		
5	<ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá công tác 2 tuần cuối tháng 10 - Triển khai công tác chuyên môn tuần 1+2 	<ul style="list-style-type: none"> - Sinh hoạt chuyên môn trực tiếp tại lớp 		TTCM, TPCM, GV		

	tháng 11 năm học 2025-2026 - CĐ: Giáo dục dinh dưỡng kết hợp vận động nhằm phát triển thể chất cân đối của trẻ	5A3. - Sinh hoạt chuyên môn trực tiếp tại văn phòng nhà trường	Ngày 4/11/2025	- Đ/c Hoàng Thị Minh Thu – PHT nhà trường		
6	- Đánh giá công tác 2 tuần đầu tháng 11 - Triển khai công tác chuyên môn tuần 3+4 tháng 11 năm học 2025-2026	- Sinh hoạt chuyên môn trực tiếp tại lớp 5A3.	Ngày 18/11/2025	TTCM, TPCM, GV		
7	- Đánh giá công tác 2 tuần cuối tháng 11 - Triển khai công tác chuyên môn tuần 1+2 tháng 12 năm học 2025-2026 -CĐ: Thiết kế các hoạt động giáo dục lồng ghép nội dung giáo dục bảo vệ môi trường cho trẻ ở trường mầm non	- Sinh hoạt chuyên môn trực tiếp tại lớp 5A3. - Sinh hoạt chuyên môn trực tiếp tại văn phòng nhà trường	Ngày 2/12/2025	TTCM, TPCM, GV - Đ/c Nguyễn Thị Kim Chi – PHT nhà trường		
8	- Đánh giá công tác 2 tuần đầu tháng 12 - Triển khai công tác chuyên môn tuần 3+4 tháng 12 năm học 2025-2026	- Sinh hoạt chuyên môn trực tiếp tại lớp 5A3.	Ngày 18/12/2025	TTCM, TPCM, GV		
9	- Đánh giá công tác 2 tuần cuối tháng 12 - Triển khai công tác chuyên môn tuần 1+2 tháng 1 năm học 2025-2026	- Sinh hoạt chuyên môn trực tiếp tại lớp 5A3.	Ngày 6/1/2026	TTCM, TPCM, GV		

	-CD: Vấn đề lồng ghép giới trong GDMN	- Sinh hoạt chuyên môn trực tiếp tại văn phòng nhà trường		- Đ/c Hoàng Thị Minh Thu – PHT nhà trường		
10	- Đánh giá công tác 2 tuần đầu tháng 1 - Triển khai công tác chuyên môn tuần 3+4 tháng 1 năm học 2025-2026	- Sinh hoạt chuyên môn trực tiếp tại lớp 5A3.	Ngày 15/1/2026	TTCM, TPCM, GV		
11	- Đánh giá công tác 2 tuần cuối tháng 1 - Triển khai công tác chuyên môn tuần 1+2 tháng 2 năm học 2025-2026	- Sinh hoạt chuyên môn trực tiếp tại lớp 5A3.	Ngày 5/2/2026	TTCM, TPCM, GV		
12	- Đánh giá công tác 2 tuần cuối tháng 2 - Triển khai công tác chuyên môn 1+2 tháng 3 năm học 2025-2026 -CD: Giáo dục kỹ năng sống cho trẻ mầm non	- Sinh hoạt chuyên môn trực tiếp tại lớp 5A3. - Sinh hoạt chuyên môn trực tiếp tại văn phòng nhà trường	Ngày 3/3/2026	TTCM, TPCM, GV - Đ/c Nguyễn Thị Kim Chi – PHT nhà trường		
13	- Đánh giá công tác 2 tuần đầu tháng 3 - Triển khai công tác chuyên môn tuần 3+4 tháng 3 năm học 2025-2026	- Sinh hoạt chuyên môn trực tiếp tại lớp 5A3.	Ngày 17/3/2026	TTCM, TPCM, GV		
14	- Đánh giá công tác 2 tuần cuối tháng 3 - Triển khai công tác chuyên môn tuần 1+2	- Sinh hoạt chuyên môn trực tiếp tại lớp		TTCM, TPCM, GV		

	tháng 4 năm học 2025-2026 -CD: Thiết kế các HĐ GD lồng ghép GD an toàn giao thông (Modul 27 – trang 111)	5A3. - Sinh hoạt chuyên môn trực tiếp tại văn phòng nhà trường	Ngày 2/4/2026	- Đ/c Hoàng Thị Minh Thu – PHT nhà trường		
15	- Đánh giá công tác 2 tuần đầu tháng 4 - Triển khai công tác chuyên môn tuần 3+4 tháng 4 năm học 2025-2026	- Sinh hoạt chuyên môn trực tiếp tại lớp 5A3.	Ngày 7/4/2026	TTCM, TPCM, GV		
16	- Đánh giá công tác 2 tuần cuối tháng 4 - Triển khai công tác chuyên môn tuần 1+2 tháng 5 năm học 2025-2026	- Sinh hoạt chuyên môn trực tiếp tại lớp 5A3.	Ngày 16/4/2026	TTCM, TPCM, GV		
17	- Đánh giá công tác 2 tuần đầu tháng 5 - Triển khai công tác chuyên môn tuần 3+4 tháng 5 năm học 2025-2026	- Sinh hoạt chuyên môn trực tiếp tại lớp 5A3.	Ngày 7/5/2026	TTCM, TPCM, GV		
18	- Đánh giá công tác 2 tuần cuối tháng 5 - Triển khai công tác chuyên môn hè năm học 2025-2026	- Sinh hoạt chuyên môn trực tiếp tại lớp 5A3.	Ngày 21/5/2026	TTCM, TPCM, GV		

Phụ lục 5c
Nội dung sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học

Tháng	Người dạy	Hoạt động	Địa điểm	Người chủ trì
Tháng 9	Hoàng Thị Lan 18/9/2025	Hoạt động rửa mặt, rửa tay	Lớp 5A3	TPCM : Đào Thị Quỳnh
Tháng 10	Ngô Thị Hương 10/10/2025	Phát triển thể chất: VĐCB : Đi nối bàn chân tiền, lùi	Lớp 5A2	TTCM Hoàng Thị Lan
Tháng 11	Kiều Thị Minh 7/11/2025	Hoạt động góc Chủ đề: Gia đình	Lớp 5A3	TTCM Hoàng Thị Lan
Tháng 12	Vũ Thu Hiền 4/12/2025	PTNT: LQVT: Nhận biết phân biệt khối vuông, khối chữ nhật	Lớp 5A2	TTCM Hoàng Thị Lan
Tháng 1	Đào Thị Quỳnh 7/1/2025	TCKNXH: KPKH <u>Bé là hàng xóm thân thiện</u>	Lớp 5A1	TTCM Hoàng Thị Lan
Tháng 2	Phạm Thị Thanh Dung 12/2/2025	Hoạt động ngoài trời Chủ đề: Thực vật	Lớp 5A3	TTCM Hoàng Thị Lan
Tháng 3	Trần Thị Tình 10/3/2025	PTTM Tạo hình Cắt, dán xe ô tô. UD phương pháp steam	Lớp 5A1	TTCM Hoàng Thị Lan
Tháng 4	Trần Thị Phương 9/4/2025	PTNN : VH <u>Truyện : Sơn Tinh Thủy Tinh</u>	Lớp 5A1	TTCM Hoàng Thị Lan
Tháng 5	Đào Thị Quỳnh 12/5/2025	Hoạt động ngoài trời Chủ đề: Tiểu học	Lớp 5A1	TTCM Hoàng Thị Lan

